

Số: /2024/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi một số điều của Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ; đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 65/2023/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 933/TTr-SKHCCN ngày 07 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ; đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình tại Quyết định số 65/2023/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về:

a) Nguyên tắc công nhận sáng kiến; đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ;

b) Thẩm quyền, yêu cầu công nhận sáng kiến, xét công nhận sáng kiến; đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ;

c) Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, chiến sỹ thi đua toàn quốc và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình”.

2. Các nội dung khác không quy định trong Quy định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành.”

2. Sửa đổi Điều 2 như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động sáng kiến, đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động sáng kiến, đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.”

3. Sửa đổi Chương III như sau:

“Chương III

ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN; HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 7. Đối tượng đề nghị đánh giá, công nhận

Đối tượng được đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gồm:

1. Sáng kiến đã được công nhận tại cơ sở;

2. Đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 01/2024/TT-BNV đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền nghiệm thu ở mức “Đạt” trở lên”.

Điều 8. Thẩm quyền đánh giá, công nhận, hướng dẫn hoạt động của Hội đồng và thực hiện đánh giá, công nhận

1. Thẩm quyền đánh giá, công nhận và hướng dẫn hoạt động của Hội đồng

Việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ do Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng (*gọi tắt là Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị*) xem xét, công nhận, cụ thể:

a) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” có trách nhiệm thành lập Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để xét, tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” hoặc đề nghị cấp

có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và ban hành hướng dẫn hoạt động của Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ. Căn cứ kết quả công nhận về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để xét, tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”;

b) Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để xét, tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và giao Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn hoạt động của Hội đồng.

2. Thực hiện đánh giá, công nhận

a) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm thành lập Hội đồng theo quy định tại khoản 8 Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP để giúp mình thực hiện việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ của các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền theo quy định;

b) Kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được thể hiện bằng văn bản chứng nhận hoặc xác nhận để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền quy định”.

4. Sửa đổi Chương IV như sau:

“Chương IV

HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN; HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU CHIẾN SỸ THI ĐUA CẤP TỈNH, CHIẾN SỸ THI ĐUA TOÀN QUỐC VÀ CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 9. Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, chiến sỹ thi đua toàn quốc và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng)

1. Hội đồng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, tham mưu và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả đánh giá, công nhận hiệu

quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ của các tổ chức, cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, chiến sỹ thi đua toàn quốc và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Hội đồng có nhiệm vụ tổ chức đánh giá khách quan, thực chất về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và được phép đề nghị với cơ quan, tổ chức hoặc thuê chuyên gia có chuyên môn về lĩnh vực sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để thẩm định, tư vấn khi cần thiết.

3. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về giữ bí mật, công bố thông tin có liên quan đến sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là đối tượng được đánh giá, công nhận.

Điều 10. Thành phần của Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Một Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ hoặc Lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

3. Một Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

4. Các Ủy viên: Tùy từng lĩnh vực áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ mời các ngành liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học và các thành phần khác có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu về lĩnh vực sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là thành viên Hội đồng.

5. Tổ Thư ký giúp việc gồm:

a) Thư ký Hội đồng: Là thành viên Hội đồng, đồng thời là Lãnh đạo phòng chuyên môn của Sở Khoa học và Công nghệ;

b) Thư ký hành chính: Công chức phòng chuyên môn của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng:

a) Điều hành các hoạt động của Hội đồng; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Hội đồng; đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì;

c) Chỉ đạo xây dựng, sửa đổi quy định về tiêu chí đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đảm bảo phù hợp thực tế;

d) Ký, ban hành các văn bản của Hội đồng;

đ) Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh hoặc người được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền ký văn bản chứng nhận hoặc xác nhận về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu;

e) Đề xuất các chủ trương, kế hoạch hoạt động của Hội đồng và hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện;

g) Thực hiện các công việc khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng:

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng theo ngành, lĩnh vực quản lý;

b) Được ký một số văn bản của Hội đồng và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng uỷ quyền;

c) Chịu trách nhiệm thẩm định, đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực mình phụ trách;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng:

a) Các thành viên của Hội đồng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng về nhiệm vụ được giao;

b) Các thành viên Hội đồng tham dự đầy đủ các kỳ họp, trường hợp vắng mặt không tham dự được phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng;

c) Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác họp xét, đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ;

d) Nghiên cứu tài liệu để đóng góp ý kiến về những vấn đề sẽ đưa ra thảo luận và quyết nghị tại các phiên họp Hội đồng;

đ) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ thư ký:

a) Chuẩn bị nội dung, chương trình và tài liệu cần thiết phục vụ cho các kỳ họp của Hội đồng;

b) Gửi tài liệu cho các thành viên Hội đồng trước khi họp ít nhất 02 ngày đối với các cuộc họp định kỳ; trước 1/2 ngày đối với cuộc họp đột xuất để các thành viên Hội đồng nghiên cứu và chuẩn bị;

c) Ghi biên bản nội dung của từng cuộc họp Hội đồng và tổng hợp kết quả.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thường trực và cơ quan phối hợp giúp việc Hội đồng

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thường trực Hội đồng

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực Hội đồng, được sử dụng con dấu của Sở để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng và thực hiện nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng hồ sơ đề nghị xét, đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ ở cấp tỉnh;

b) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, phân loại sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; tham mưu thành lập Hội đồng tổ chức đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo lĩnh vực chuyên ngành;

c) Được sử dụng cán bộ, phương tiện do đơn vị mình quản lý để thực hiện nhiệm vụ được giao; khảo sát thực tế (trong trường hợp cần thiết) để xem xét những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng;

d) Hoàn thiện thủ tục, hồ sơ đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo kết luận của Hội đồng, trình cấp có thẩm quyền ban hành;

đ) Tham mưu tổ chức họp Hội đồng định kỳ và đột xuất; đảm bảo các điều kiện để Hội đồng họp. Hoàn chỉnh và lưu trữ đầy đủ hồ sơ của các phiên họp;

e) Xây dựng dự toán kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan phối hợp giúp việc Hội đồng

Cơ quan phối hợp giúp việc Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố, cơ quan có liên quan trên địa bàn tỉnh và thực hiện nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng hồ sơ đề nghị xét, đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của

sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực quản lý;

b) Cử cán bộ, công chức tham gia thành viên Hội đồng;

c) Thành lập Tổ tư vấn giúp thủ trưởng cơ quan, đơn vị thẩm định, đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực, địa phương quản lý;

d) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng về kết quả thẩm định, đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực, địa phương quản lý;

đ) Được sử dụng cán bộ, phương tiện do đơn vị mình quản lý để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 13. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết bằng giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Quyết định của Hội đồng được thông qua khi có trên 50% ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng.

2. Trong trường hợp tỷ lệ biểu quyết ngang nhau thì Hội đồng quyết định theo bên có ý kiến đồng ý của Chủ tịch Hội đồng, các ý kiến khác của thành viên Hội đồng được bảo lưu.

Điều 14. Phương thức hoạt động của Hội đồng

Hội đồng hoạt động thông qua các kỳ họp của Hội đồng. Hội đồng họp 02 kỳ trong năm vào tháng 7 và tháng 12 hằng năm hoặc họp đột xuất tùy thuộc vào điều kiện thực tế, Chủ tịch Hội đồng quyết định thời gian họp phù hợp. Họp thường kỳ của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng tham dự. Họp đột xuất phải có trên 1/2 số thành viên của Hội đồng tham dự”.

5. Sửa đổi Điều 15 như sau:

“Điều 15. Nội dung và mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng sáng kiến; Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh

1. Nội dung và mức chi họp Hội đồng sáng kiến thực hiện theo quy định của Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến và các quy định hiện hành khác có liên quan.

2. Nội dung và mức chi họp Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và các chi

phí khác phục vụ hoạt động đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh được thanh toán theo chứng từ thực tế phát sinh và các quy định hiện hành.”

6. Sửa đổi Điều 17 như sau:

“Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Các sở, ban, ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ sở có thẩm quyền xét công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh rà soát các quy chế, hướng dẫn có liên quan đến hoạt động sáng kiến do cơ quan, đơn vị mình đã ban hành, kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, xây dựng quy chế, hướng dẫn mới để phù hợp với Quy định này.

3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo chức năng, nhiệm vụ căn cứ vào Quy định này xây dựng quy chế, hướng dẫn thực hiện việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ KHCN;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP6,2,7.

TN_VP6_32.QĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Quang Thìn